

Nội dung bài viết

1. [Giải Hóa học 11 Bài 26 SBT: Xicloankan](#)

- [1. Bài 26.1 trang 40 sách bài tập Hóa 11](#)
- [2. Bài 26.2 trang 40 sách bài tập Hóa 11](#)
- [3. Bài 26.3 trang 41 sách bài tập Hóa 11](#)
- [4. Bài 26.4 trang 41 sách bài tập Hóa 11](#)
- [5. Bài 26.5 trang 41 sách bài tập Hóa 11](#)
- [6. Bài 26.6 trang 41 sách bài tập Hóa 11](#)
- [7. Bài 26.7 trang 41 sách bài tập Hóa 11](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay hướng dẫn giải **Giải SBT Hóa học 11 Bài 26: Xicloankan** (chính xác nhất) được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ dưới đây.

Giải Hóa học 11 Bài 26 SBT: Xicloankan

Bài 26.1 trang 40 sách bài tập Hóa 11

Mỗi nhận xét dưới đây đúng hay sai ?

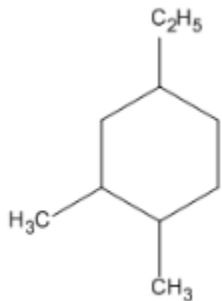
- Các monoxicloankan đều có công thức phân tử C_nH_{2n} .
- Các chất có công thức phân tử C_nH_{2n} đều là monoxicloankan.
- Các xicloankan đều chỉ có liên kết đơn.
- Các chất chỉ có liên kết đơn đều là xicloankan.

Lời giải:

- 1 - Đúng.
- 2 - Sai.
- 3 - Đúng.
- 4 - Sai.

Bài 26.2 trang 40 sách bài tập Hóa 11

Hợp chất dưới đây có tên là gì?



- A. 1-etyl-4,5-đimetylxiclohexan.
- B. 1-etyl-3,4-đimetylxiclohexan.
- C. 1,2-đimetyl-4-etylxiclohexan.
- D. 4-etyl-1,2-đimetylxiclohexan.

Lời giải:

Đáp án: D.

Bài 26.3 trang 41 sách bài tập Hóa 11

Nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Xiclohexan vừa có phản ứng thế, vừa có phản ứng cộng.
- B. Xiclohexan không có phản ứng thế, không có phản ứng cộng.
- C. Xiclohexan có phản ứng thế, không có phản ứng cộng.
- D. Xiclohexan không có phản ứng thế, có phản ứng cộng.

Lời giải:

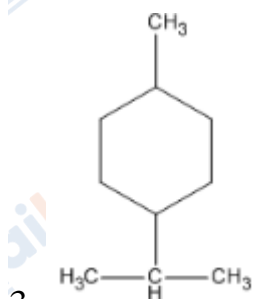
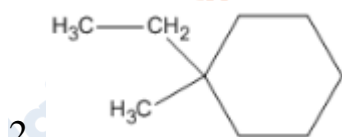
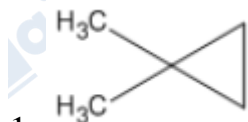
Đáp án: C.

Bài 26.4 trang 41 sách bài tập Hóa 11

Viết công thức cấu tạo của:

1. 1,1-dimetylxiclopropan;
2. 1-etyl-1-metylxiclohexan;
3. 1-metyl-4-isopropyloxiclohexan.

Lời giải:



Bài 26.5 trang 41 sách bài tập Hóa 11

Một monoxiclohexan có tỉ khối hơi so với nitơ bằng 3.

1. Xác định công thức phân tử của xicloankan đó.
2. Viết công thức cấu tạo và tên tất cả các xicloankan ứng với công thức phân tử tìm được.

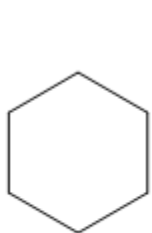
Lời giải:

$$C_nH_{2n} = 28.3 = 84$$

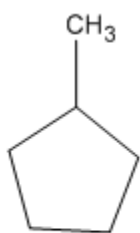
$$4n = 84 \Rightarrow n = 6$$

$$\text{CTPT: } C_6H_{12}$$

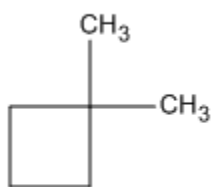
Các CTCT:



xiclohexan



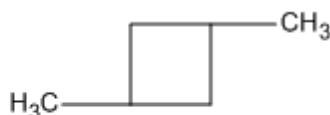
metylcyclopentan



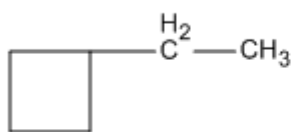
1,1-đimetylciclobutan



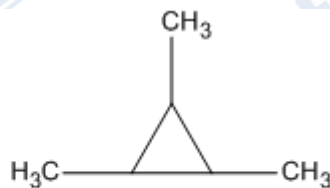
1,2-đimetylciclobutan



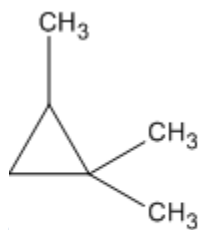
1,3 đimetyl xiclobutan



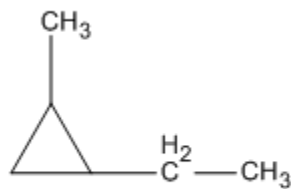
etylciclobutan



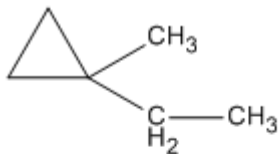
1,2,3-trimetylciclopropan



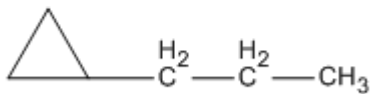
1,1,2-trimetylciclopropan



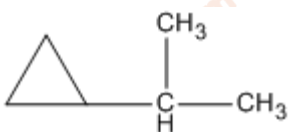
1-etyl-2-metylciclopropan



1-etyl-1-metylxiclopropan



propylxiclopropan



isopropylxiclopropan

Bài 26.6 trang 41 sách bài tập Hóa 11

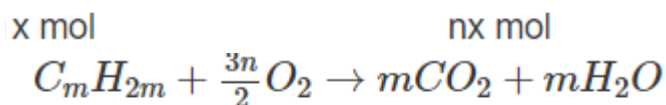
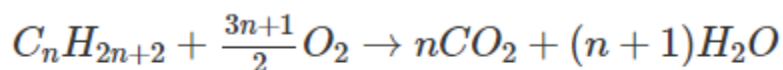
Hỗn hợp khí A chứa một ankan và một monoxicloankan. Tỉ khối của A đối với hidro là 25,8. Đốt cháy hoàn toàn 2,58 g A rồi hấp thụ hết sản phẩm cháy vào dung dịch Ba(OH)₂ dư, thu được 35,46 g kết tủa.

Xác định công thức phân tử và phần trăm thể tích của từng chất trong hỗn hợp khí A.

Lời giải:

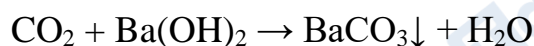
Giả sử trong 2,58 g hỗn hợp A có x mol C_nH_{2n+2} (n > 1) và y mol C_mH_{2m} (m > 3).
 Vì MA = 25,8 X 2 (g/mol) nên :

$$x + y = 0,05 \quad (1)$$



$$x \text{ mol} \qquad \qquad \qquad nx \text{ mol}$$

$$y \text{ mol} \qquad \qquad \qquad my \text{ mol}$$



$$\text{Số mol CO}_2 = \text{Số mol BaCO}_3 = 0,18 \text{ (mol)}$$

$$nx + my = 0,18 \text{ (2)}$$

Khối lượng hỗn hợp A :

$$(14n + 2)x + 14my = 2,58 \text{ (3)}$$

$$\Rightarrow 14(nx + my) + 2x = 2,58 \Rightarrow 2x = 2,58 - 14 \times 0,18$$

$$\Rightarrow x = 0,03 ; y = 0,05 - 0,03 = 0,02$$

Thay giá trị của x và y vào (2) ta có

$$0,03n + 0,02m = 0,18$$

$$3n + 2m = 18$$

$$n = 6 - \frac{3m}{2}$$

Nghiệm thích hợp là $m = 3 ; n = 4$.

Nghiệm $m = 6$ và $n = 2$ phải loại vì C_6H_{12} là chất lỏng ($t_s = 81^\circ C$).

$$\% \text{ về thể tích của } C_4H_{10}: \frac{0,03}{0,05} \cdot 100\% = 60,0\%$$

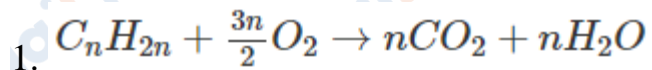
$$\% \text{ về thể tích của } C_3H_6: 100\% - 60\% = 40,0\% \text{ thể tích hỗn hợp A.}$$

Bài 26.7 trang 41 sách bài tập Hóa 11

Chất khí A là một xicloankan. Khi đốt cháy 672 ml A (đktc), thì thấy khối lượng CO_2 tạo thành nhiều hơn khối lượng nước tạo thành 3,12 g.

1. Xác định công thức phân tử chất A.
2. Viết công thức cấu tạo và tên các xicloankan ứng với công thức phân tử tìm được.
3. Cho chất A qua dung dịch brom, màu của dung dịch mất đi. Xác định công thức cấu tạo đúng của chất A.

Lời giải:



Khi đốt 1 mol C_nH_{2n} , khối lượng CO_2 nhiều hơn khối lượng nước $26n$ gam.

Khi đốt 0,03 mol C_nH_{2n} , khối lượng CO_2 nhiều hơn khối lượng nước 3,12 g.

$$\frac{1}{0,03} = \frac{26n}{3,12} \Rightarrow n = 4$$

2. Các CTCT



xiclobutan

metyliciclopropan

3. Chất A làm mất màu nước brom, vậy A phải có vòng ba cạnh, chất A là metyliciclopropan.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải SBT Hóa 11 Bài 26: Xicloankan** (ngắn gọn nhất) file PDF hoàn toàn miễn phí.